

Số: 827/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 21 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 800/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh D, sinh năm: 1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn H, xã L, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Chị Đặng Thị Thu Hà, sinh năm: 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn L, xã K, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh D, sinh năm: 1996 và chị H, sinh năm: 1997.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh D và chị H có một con chung là cháu T, sinh ngày 30/10/2021. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh D và chị H tự thỏa thuận hàng tháng.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để anh D chịu cả 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng anh D đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047320 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh D được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã H (Đăng kí KH số 79 ngày 10/12/2020);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Hồng Bách